

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2019

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Nhận.

2. Ông Nguyễn Thế Hanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 128/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1975; (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Bị đơn: Anh Phạm Trung K, sinh năm 1970; (có đơn xin xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị và anh Phạm Trung K kết hôn ngày 14/2/2003 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh K chơi bời, nghiện ma túy, không quan tâm tới vợ con. Chị đã bỏ về nhà đẻ ở từ năm 2004 và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh K nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh K.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Việt H, sinh ngày 24/6/2004. Khi ly hôn, chị xin nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về quan hệ tài sản: Không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn trình bày việc đăng ký kết hôn như chị H đã khai. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến khi chị H sinh con được 01 năm thì chị H bế con bỏ về nhà đẻ ở, và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh không đồng ý li hôn với chị H vì anh cảm thấy có lỗi với chị H. Tuy nhiên anh không có giải pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị H trình bày. Hiện nay cháu H đang ở với mẹ. Nếu Tòa án giải quyết vợ chồng anh ly hôn thì đề nghị Tòa án tôn trọng nguyện vọng của con.

Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Ý kiến của cháu H: Cháu xin ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn nhau.

* Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Sau thời gian ngắn chung sống hạnh phúc, vợ chồng chị H đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như chị H trình bày. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn chị H để chị H được giải thoát.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà phát biểu ý kiến: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX) và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân, xử cho Chị H được ly hôn với anh K. Về con chung: Giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vắng mặt và trước đó họ đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh K theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị H, anh K có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện, nên là hôn nhân hợp pháp.

Xem xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H và ý kiến của anh K, Hội đồng xét xử thấy: Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc, vợ chồng chị H, anh K đã nảy sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân từ năm 2004 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu xuất phát từ việc anh K chơi bời, nghiện ngập, không quan tâm tới vợ con. Nay chị H không còn thương yêu, không còn tình cảm với anh K làm cho quan hệ hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử chị H ly hôn anh K là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng chị H, anh K có 01 con chung như anh chị trình bày. Xem xét ý kiến của nguyên đơn, bị đơn như đã nêu trên và ý kiến xin được ở với mẹ của cháu H, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu H cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với ý chí nguyện vọng của các bên đương sự. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản, công sức, nợ chung:* Chị H, anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Phạm Thị H ly hôn anh Phạm Trung K.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Việt H, sinh ngày 24/6/2004 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Chấp nhận tự nguyện của chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Anh K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000446 ngày 13/5/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương, chị H đã thi hành xong nghĩa vụ về án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Nhung